

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-PT
Ngày 25 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như
Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám
Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Quốc K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Quốc K (tên gọi khác: Q), sinh năm 1994 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quốc K1, sinh năm 1971 và bà Lê Thị H, sinh năm 1977; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra, Trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Thanh T, Phạm Văn Đồng T2, Trần Văn T3; bị hại Nguyễn Thị Thanh H, Hồ Hoàng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn C không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/4/2019 Phạm Thanh T cùng Phạm Văn Đồng T2, Trần Văn T3 và Bùi Quốc K uống rượu tại nhà của Thanh T thuộc ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Đến 00 giờ ngày 21/4/2019 thì nghỉ uống rượu, Phạm Văn Đồng T2 điều khiển xe mô tô biển số 94F1-XXX chở Phạm Thanh T; Bùi Quốc K điều khiển xe mô tô biển số 94E1-XXX chở Trần Văn T3 đi đến chợ P để tìm nơi uống rượu tiếp. Do khi đến chợ P đã 01 giờ, quán nhậu đóng cửa nên Phạm Thanh T, Phạm Văn Đồng T2, Trần Văn T3 và Bùi Quốc K trở về nhà Thanh T. T2 điều khiển xe chở T chạy trước, khi đến đoạn đường có khoảng đất trống cặp quán Karaoke H thuộc ấp L, thị trấn, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, Phạm Thanh T kêu Phạm Văn Đồng T2 dừng xe lại; Bùi Quốc K điều khiển xe chở Trần Văn T3 cũng dừng lại cặp xe của T2 điều khiển.

Lúc này, Phạm Thanh T bước xuống xe thì phát hiện trước cửa quán karaoke H có nhiều cây kiểng nên đã nảy sinh ý định lấy trộm; T rủ Phạm Văn Đồng T2, Trần Văn T3 và Bùi Quốc K lấy trộm cây kiểng thì T2, K, T3 đồng ý. Ngay sau đó, Phạm Thanh T kêu Trần Văn T3 cùng T đi trộm cây kiểng, Phạm Văn Đồng T2 và Bùi Quốc K ở lại trông xe. T và T3 đi đến các cây kiểng bên ngoài hàng rào nhưng thấy cây không có giá trị cao nên Phạm Thanh T và Trần Văn T3 đi vào bên trong hàng rào, đến gần bờ kè của quán H. Tại đây, Phạm Thanh T và Trần Văn T3 nhổ 04 cây mai trong chậu rồi di chuyển 04 cây mai ra đến vị trí xe đang đậu; Phạm Văn Đồng T2 và Bùi Quốc K cùng với T và T3 mang 04 cây mai vừa lấy được lên xe chuẩn bị tẩu thoát thì bị lực lượng Công an tuần tra bắt giữ cùng tang vật là 04 cây mai vừa lấy trộm được.

Theo kết luận định giá tài sản số 35/BKL-HĐĐGTS ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu, kết luận: 04 cây mai có giá trị bằng 4.566.667 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh T, Phạm Văn Đồng T2, Trần Văn T3 (Trần Minh T) và Bùi Quốc K, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/6/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 (Trần Minh T) 07 (bảy) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đồng T2 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Xử phạt bị cáo Bùi Quốc K 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, bị cáo Bùi Quốc K kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo và Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp một đơn xin bãi nại của bị hại Hồ Hoàng K, tuy nhiên nội dung trong đơn là do gia đình bị cáo đánh máy, chỉ có dòng chữ viết tay có nội dung “Tôi Hồ Hoàng K không yêu cầu bồi thường cây, còn riêng vấn đề phạm tội với mức độ thế nào do Tòa án tỉnh tự giải quyết” là do bị hại tự viết. Như vậy, theo nội dung bị hại viết thì không thể hiện việc xin bãi nại và xin cho bị cáo hưởng án treo nên không đủ cơ sở áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ ngày 21/4/2019, các bị cáo Phạm Thanh T, Phạm Văn Đồng T2, Trần Văn T3 và bị cáo Bùi Quốc K đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 04 cây mai (loại mai vàng) của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hồ Hoàng K, ngụ ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị qua giám định là 4.566.667 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bị cáo K cùng các bị cáo khác có sự bàn bạc thống nhất cùng nhau lén lút xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất

an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, theo biên bản làm việc ngày 07/6/2019 (bút lục 204) của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thường xuyên tụ tập các đối tượng nghiện ma túy thường xuyên gây mất an ninh trật tự ở địa phương, nên cần xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và đề rắn đe, phòng ngừa chung.

[2.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có cung cấp một đơn xin bãi nại của bị hại Hồ Hoàng K, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xác định nội dung đơn bãi nại là do gia đình bị cáo đánh máy sẵn, còn dòng chữ viết tay có nội dung: *“tôi Hồ Hoàng K không yêu cầu bồi thường cây, còn riêng vấn đề phạm tội với mức độ thế nào do Tòa án tỉnh tự giải quyết”* là do bị hại tự viết. Như vậy, theo nội dung bị hại viết thì không thể hiện việc xin bãi nại và xin cho bị cáo hưởng án treo, nên không đủ căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[2.3] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 6 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo mà có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Bùi Quốc K và các bị cáo khác đã có sự bàn bạc thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, các bị cáo có sự phân công vai trò rõ ràng, bị cáo K là người giúp sức trong việc cảnh giới và điều khiển xe chở bị cáo khác khi thực hiện xong hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Khải và các bị cáo khác là đồng phạm được quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm.

[4] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Quốc K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc K (Q) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc K (Q) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Quốc K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND H. P (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND H. P (02b);
- CQĐT H. P (01b);
- Chi cục THADS H. P (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Trần Ngọc Như**